

Số: 101/2023/QĐST-HNGĐ

YL, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương D, sinh năm 1992.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Khu 9, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Phương D và anh Nguyễn Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Phương D được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 01/12/2018 và Nguyễn Nhật M, sinh ngày 21/3/2021. Anh Nguyễn Văn V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Quốc A, sinh ngày 02/8/2016, kể từ khi ly hôn đến khi con đã thành niên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Phương D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung. Chị Nguyễn Phương D và anh Nguyễn Văn V cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung; công nợ và công sức:* Chị Nguyễn Phương D và anh Nguyễn Văn V đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Nguyễn Phương D tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp tại biên lai số AA/2020/0008713 ngày 18/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Chị Nguyễn Phương D được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh